

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HSST

Ngày : 14/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Phương và ông Trần Lê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày các ngày 29 tháng 7 năm 2024; ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/HSST ngày 25/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 12/7/2024, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2024/QĐST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST-HS ngày 02/8/2024 đối với:

- Bị cáo: Huỳnh Chí T, sinh năm 1999, tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại: Khu phố ĐT 1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Huỳnh D, sinh năm 1974 và bà Hồ Thị Hiền T, sinh năm 1977. Vợ, con: Chưa có. Anh, chị, em: có 02 chị. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn PH, huyện PH từ ngày 26/4/2024 đến nay; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Võ Thị Lệ T1 (chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Võ Thị Lệ T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn B, sinh năm: 1969; Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1968; Có mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn LN, xã HB 1, huyện TH, tỉnh Phú Yên.

3. Ông Nguyễn T2, sinh năm: 1990. Có mặt tại phiên tòa.

4. Cháu Nguyễn Đông Q, sinh năm 2018 và cháu Nguyễn Thiện N, sinh

năm 2021.

Người đại diện cho cháu Nguyễn Đông Q và cháu Nguyễn Thiện N: ông Nguyễn T2. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Khu phố ĐT 1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thái L, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố BT, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự:*

1. Công ty TNHH vận tải giao thông BP, địa chỉ: Khu phố B, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm: 1986, địa chỉ: khu phố PB, phường TX, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Mộng T4, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn PT, xã STĐ, huyện TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 01/3/2024, Huỳnh Chí T (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô tải biển số 93H-029.88 của ông Nguyễn Ngọc T3 làm chủ sở hữu, lưu hành trên Quốc lộ 25 theo hướng Đông – Tây. Khi đến đoạn Km10+ 700m thuộc khu phố ĐT 1, thị trấn PH, huyện PH, lúc này có chị Võ Thị Lệ T1 đang điều khiển xe mô tô biển số 78F1-222.96 lưu hành phía trước cùng chiều và có 01 xe ô tô khách đang lưu hành ngược chiều. T không chú ý quan sát đoạn đường định vượt mà điều khiển xe ô tô vượt bên trái xe mô tô của bà T1, khi thấy xe ô tô khách ngược chiều thì T đánh tay lái sang bên phải để tránh xe khách ngược chiều, dẫn đến mất ngoài bậc lên xuống cabin bên phải xe ô tô va chạm vào bên hông xe mô tô do chị T1 điều khiển gây tai nạn giao thông làm chị T1 chết tại chỗ.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 47/KLGĐTT-PYPY ngày 23/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Bà Võ Thị Lệ T1 chết do đa chấn thương dập nát.

Trong quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Chí T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng vụ án: Đã tạm giữ và trả cho chủ sở hữu xe ô tô biển số 93H-029.88, xe mô tô biển số 78F1-222.96; đang tạm giữ 01 còi hơi bằng kim loại, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Huỳnh Chí T; 01 mảnh nhựa màu xanh của xe ô tô tải biển số 93H-029.88; chất nâu thẫm thu tại hiện trường và 01 USB ghi lại đoạn video vụ tai nạn.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại Võ Thị Lệ T1 yêu cầu bồi thường số tiền 600.000.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Chí T đã bồi thường 60.000.000 đồng, chủ xe Nguyễn Ngọc T3 đã bồi thường 80.000.000 đồng.

Cáo trạng số 14/CT-VKSPH ngày 24/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa truy tố bị cáo Huỳnh Chí T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà:

Bị cáo Huỳnh Chí T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và không bị oan sai.

Đại diện hợp pháp của bị hại T1 yêu cầu bị cáo T, chủ xe L bồi thường 600.000.000 đồng về các khoản mai táng phí, bồi thường thiệt hại tính mạng bị xâm phạm, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng và thiệt hại tài sản, đã nhận số tiền 140.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo, bị đơn dân sự phải tiếp tục bồi thường đủ số tiền còn lại 460.000.000 đồng, trong đó bị cáo Trọng bồi thường 360.000.000 đồng, bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc Thái bồi thường 100.000.000 đồng, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Chí T, bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc T3 thống nhất bồi thường đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại số tiền 600.000.000 đồng về các khoản mai táng phí, bồi thường thiệt hại tính mạng bị xâm phạm, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con và thiệt hại về tài sản theo biên bản thỏa thuận ngày 21/4/2024. Trong đó bị cáo T phải bồi 420.000.000 đồng, đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 360.000 đồng; bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc T3 phải bồi thường 180.000.000 đồng, đã bồi thường 80.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 100.000.000 đồng.

Bị đơn dân sự Công ty TNHH vận tải BP, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thái L không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Huỳnh Chí T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng và được gia đình bị hại T1 viết đơn xin bãi nại, bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc T3 đã bồi thường 80.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại Võ Thị Lệ T1 yêu cầu bị cáo, bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc T3 phải có trách nhiệm bồi đủ số tiền còn lại 460.000.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Chí T, ông Nguyễn Ngọc T3 thống nhất bồi thường đủ theo yêu cầu của gia đình bị hại. Đề nghị

HĐXX căn cứ các Điều 589, 591 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận này. Trong đó bị cáo T bồi thường 420.000.000 đồng, đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 360.000.000 đồng; bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc T3 phải bồi thường 180.000.000 đồng, đã bồi thường 80.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 100.000.000 đồng.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), Điều 47 BLHS:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng, gồm; 01 mảnh nhựa màu xanh của xe ô tô tải biển số 93H-029.88; chất nâu thâm thu tại hiện trường; chất màu xanh (dạng sơn).

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Chí T 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Huỳnh Chí T.

+ Tịch thu lưu theo hồ sơ 01 USB ghi lại đoạn video vụ tai nạn.

+ Giao cho Công an huyện PH 01 còi hơi bằng kim loại để xử lý theo quy định.

Bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng, không tranh luận.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin được hưởng án treo. Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên thủ tục tố tụng và tài liệu chứng cứ là hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của bị đơn dân sự Công ty TNHH vận tải BP, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thái L, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ và đã được làm rõ. Sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. HĐXX căn cứ vào các Điều 292, 293 quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, lời khai người làm chứng nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 01/3/2024, tại km 10+700m thuộc khu phố ĐT 1, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Huỳnh Chí T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 793H-029.88 lưu hành trên

Quốc lộ 25, vượt không đảm bảo an toàn nên va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 78F1- 222.96 do bị hại Võ Thị Lệ T1 đang điều khiển cùng chiều phía trước gây ra tai nạn làm bị hại T1 chết, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo T. Hành vi điều khiển xe ô tô vượt không đúng quy định là vi phạm khoản 11 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ gây ra hậu quả nghiêm trọng nên đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Huỳnh Chí T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác trái pháp luật, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng, được đại diện bị hại T1 viết đơn xin bãi nại cho bị cáo và xin được hưởng án treo, bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Kiểm sát viên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét bị cáo tuổi đời còn trẻ, cần có cơ hội làm nghề nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe trong một gian nhất định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[6] Vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có cơ sở, HĐXX chấp nhận xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại Võ Thị Lệ T1 yêu cầu bị cáo Huỳnh Chí T, bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc T3 phải liên đới bồi thường các khoản mai táng phí, tính mạng bị xâm phạm, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con, thiệt hại tài sản tổng số tiền 600.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo T, bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc T3 thống nhất bồi thường đủ theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại T1. Tại biên bản thỏa thuận ngày 21/4/2024, giữa bị cáo T, bị đơn dân sự T3 với đại diện hợp pháp bị hại T1 thống nhất bồi thường như sau: Bị cáo T bồi thường 420.000.000 đồng, đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 360.000.000 đồng; bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc T3 phải bồi thường 180.000.000 đồng, đã bồi thường 80.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi

thường 100.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận này đúng quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, HĐXX căn cứ các Điều 589, 591 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Chí T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Huỳnh Chí T 01 (một)** năm tù, thời hạn tù kể từ ngày chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Huỳnh Chí T, bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc T3 với đại diện bị hại Võ Thị Lệ T1. Buộc bị cáo Huỳnh Chí T, bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc T3 phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại Võ Thị Lệ T1 số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) về các khoản mai táng phí, bồi thường tính mạng bị xâm hại, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con và thiệt hại tài sản. Cụ thể:

- Bị cáo Huỳnh Chí T phải bồi thường 420.000.000 đồng, đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

- Bị đơn dân sự Nguyễn Ngọc T3 phải bồi thường 180.000.000 đồng, đã bồi thường 80.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại, gồm: 01 mảnh nhựa màu xanh của xe ô tô tải biển số 93H-029.88; chất nâu thẫm thu tại hiện trường; chất màu xanh (dạng sơn) và chất màu nâu thẫm thu trên xe ô tô tải biển số 93H- 029.88.

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Huỳnh Chí T.

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ 01 USB ghi lại đoạn video vụ tai nạn.

- Giao cho Công an huyện PH 01 còi hơi bằng kim loại để xử lý theo quy định.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH).

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Huỳnh Chí T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị đơn dân sự ông Nguyễn Ngọc T3 phải chịu 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Bị cáo; bị đơn dân sự; đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

.

